

Số: 237/2025/QĐST-HNGĐ

Quận TH, ngày 12 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 272/2025/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị P**, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: 4B/20 Phan Bội Châu, phường TA, quận TH, thành phố H.

Hiện ở tại: 13/5 Kiệt 190 Bùi Thị Xuân, phường PĐ, quận TH, thành phố H.

Bị đơn: Anh **Trần Thanh H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 4B/20 Phan Bội Châu, phường TA, quận TH, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 06 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 06 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị P và anh Trần Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Dương Thị P và anh Trần Thanh H thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị P và anh H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Dương Khánh V, sinh ngày 21/5/2012 và Trần Bình M, sinh ngày 04/5/2014. Hiện cháu Khánh V và cháu Bình M đang ở với chị P. Nay ly hôn, theo nguyện vọng của các con chung và theo thỏa thuận hai bên là giao cháu Trần Dương Khánh V và Trần Bình M cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Khánh V, cháu Bình M trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/02 cháu tức 500.000 đồng/tháng/cháu kể từ tháng 06/2025 cho đến khi cháu Khánh V, cháu Bình M trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về tài sản chung: Chị Dương Thị P và anh Trần Thanh H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Dương Thị P và anh Trần Thanh H xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí:

- Về án phí cấp dưỡng: Anh Trần Thanh H phải chịu 150.000 đồng.
- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Dương Thị P và anh Trần Thanh H mỗi bên phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nay chị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình của cả 02 người là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng mà anh Trần Thanh H phải chịu. Chị Dương Thị P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo Biên lai thu số 0000930 ngày 15/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận TH nên nay khấu trừ phần án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TH;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận TH;
- Ủy ban nhân dân phường TA, quận TH tp H (số đăng ký kết hôn số 44, ngày 09/6/2009);
- Tổ Hành chính Lưu hồ sơ vụ án–.Tư pháp;
-

THẨM PHÁN

LÊ THỊ TÚ LOAN